

Bản án số: 100/2022/HS-PT

Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại H: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 711A/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2021/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn A, sinh năm 1976, tại H; nơi ĐKKHTT và nơi ở: Thôn N, xã H, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị K; vợ là Đỗ Th và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 04/8/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

*** Vụ án còn có:**

- Bị cáo Nguyễn Văn B có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại H đã có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyễn Văn B. Bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn D không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị;

- Bị hại: Công ty TNHH M, anh BH 2, anh BH 3 và 6 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái rồi làm giả đăng ký

xe ô tô và giấy ủy quyền để mang đi cầm cố, hoặc bán để chiếm đoạt tiền. Để có được các giấy tờ giả, Nguyễn Văn B đã nhờ Nguyễn Thị C tìm người làm giả giấy tờ. C quen và biết Nguyễn Văn A có khả năng làm giấy đăng ký xe giả nên liên hệ với A đặt làm các giấy tờ giả. Cơ quan điều tra đã làm rõ từ ngày 28.10.2019 đến ngày 13.12.2019, Nguyễn Văn B được Nguyễn Thị C giúp sức đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Altis màu đen mang BKS: 30A- 736.84 trị giá 500.000.000 đồng của Công ty TNHH M, 01 chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS: 30A- 725.69 trị giá 280.000.000 đồng của anh BH 2, số tiền 100.000.000 đồng của anh BH 3. Cụ thể các giấy tờ, tài liệu giả được A làm cho B và C trong các vụ lừa đảo sau:

- Vụ thứ nhất: Ngày 28.10.2019, Nguyễn Văn B thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios mang BKS: 30A - 725.69 của em họ là anh BH 2 một tháng để sử dụng. Anh Triệu nhất trí và giao cho B xe ô tô trên cùng Giấy đăng ký xe ô tô (bản sao, có xác nhận của Ngân hàng CitiBank – Thành phố Hồ Chí Minh), giấy đăng kiểm và bảo hiểm xe ô tô (bản chính). B nói với Nguyễn Thị C tìm chỗ làm giả đăng ký xe ô tô Toyota Vios BKS 30A – 725.69 mang tên BH 2, thì C hẹn A gặp C và B tại quán nước ở thị trấn S, hai bên thống nhất thuê A làm giả đăng ký xe ô tô tên BH 2 và giấy ủy quyền chiếc xe ô tô từ tên BH 2 sang tên Nguyễn Văn B với giá 8.000.000 đồng. B chụp giấy đăng ký xe Toyota Vios BKS: 30A-725.69, hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân của B gửi cho C qua ứng dụng Zalo, C chuyển thông tin trên cho A. A thuê Nguyễn Văn D làm giả giấy đăng ký xe mang tên BH 2, giấy ủy quyền của anh Triệu cho B với giá 5.000.000 đồng (D khai nhận chỉ làm giả đăng ký xe với giá 3.000.000 đồng, D không làm giấy ủy quyền xe). Sau khi có được giấy tờ giả, ngày 31.10.2019, B cùng C sử dụng giấy tờ này và xe ô tô Toyota Vios, BKS: 30A-725.69 để thực hiện hành vi lừa đảo và bị bắt quả tang về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 03.01.2020 tại địa bàn quận B;

Tại kết luận giám định số 1134/KLGD-PC09-Đ4 ngày 13.02.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H có kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 116677, tên chủ xe BH 2; Nhãn hiệu: Toyota; Số loại: Vios E; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: đen; Số khung: 4013997; Số máy: 278444; Biển số đăng ký: 30A - 725.69; Ngày cấp: 21/07/2015 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Tại bản kết luận giám định số 4882/KLGD- PC09Đ4 ngày 24.6.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận:

- Chữ ký chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn B dưới chữ ký trên “phiếu vay tiền cầm đồ” đề ngày 31/10/2019 và hợp đồng ủy quyền xe ô tô có số công chứng 9111.2019/HĐUQ đề ngày 30/10/2019 so với chữ ký, chữ viết trên các bản tường trình, bản kiểm điểm do Nguyễn Văn B viết tại cơ quan điều tra là chữ do cùng một người ký và viết ra.

- Hình dấu tròn văn phòng công chứng VT trên hợp đồng ủy quyền xe ô tô có số công chứng 9111.2019/HĐUQ đề ngày 30/10/2019 so với hình dấu cơ quan điều tra thu của Văn phòng công chứng VT là do cùng một con dấu in ra.

- Chữ ký đứng tên VT trên hợp đồng ủy quyền xe ô tô có số công chứng 9111.2019/HĐUQ đề ngày 30/10/2019 so với chữ ký của ông VT cung cấp cho cơ quan điều tra là chữ do cùng một người ký ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên BH 2 dưới chữ ký trên hợp đồng ủy quyền xe ô tô có số công chứng 9111.2019/HĐUQ đề ngày 30/10/2019 với chữ ký, chữ viết của BH 2 cung cấp cho cơ quan điều tra.

Đối với Giấy ủy quyền định đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios: Ông VT là Trưởng văn phòng công chứng VT khai nhận ngày 30.10.2019 có hai nam thanh niên xuất trình hai chứng minh thư nhân dân mang tên BH 2 và Nguyễn Văn B cùng giấy đăng ký, giấy đăng kiểm xe ô tô Toyota Vios, BKS: 30A-725.69 đến Văn phòng công chứng VT, đề nghị lập Hợp đồng ủy quyền với nội D Triệu ủy quyền cho B định đoạt chiếc xe Toyota trên, ông Trí đồng ý soạn thảo và đã công chứng hợp đồng trên. Do hiện nay chưa xác định được ai đã trực tiếp đến văn phòng công chứng VT để làm hợp đồng công chứng ủy quyền nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu để điều tra, làm rõ, xử lý sau.

- Ngày 13.12.2019, Nguyễn Văn B ký hợp đồng thuê 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Altis màu đen mang BKS: 30A-736.84, trong thời gian từ 13.12.2019 đến 21.12.2019 với giá 1.000.000 đồng/ngày với Công ty TNHH M và nói Nguyễn Thị C tìm người làm giả giấy đăng ký xe. Nguyễn Thị C gọi điện thoại cho A hẹn gặp. Đến khoảng cuối tháng 12.2019, tại quán cà phê “Lạ” ở thị trấn S, TP.H, B và C cùng gặp và nhờ A làm giả 01 chiếc đăng ký xe nhãn hiệu Toyota Altis màu đen mang BKS: 30A-736.84 đứng tên Nguyễn Văn B, hai bên thống nhất giá 15.000.000 đồng. A đã tiếp tục nhờ Nguyễn Văn D làm hộ đăng ký xe ô tô giả trên với giá 8.000.000 đồng, D đồng ý nhưng khai nhận làm cho A với giá 4.500.000 đồng. D khai lại nhờ Phạm Thế Trang làm giả đăng ký xe ô tô cho A với giá 2.500.000 đồng. Ngày 23.12.2019, C ứng trước cho A 5.000.000 đồng bằng cách chuyển khoản làm 02 lần (một lần 3.000.000 đồng, một lần 2.000.000 đồng) từ tài khoản số 19035120637011 của C tại ngân hàng Techcombank S đến tài khoản số 21410000729792 của Nguyễn Văn A mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông H. Sau đó, B tiếp tục đưa C 2.000.000 đồng và C đã trực tiếp đưa cho A số tiền này. Sau khi nhận được đăng ký xe ô tô giả từ Trang, D đã nhờ vợ là chị Phạm Thị Liên mang 01 chiếc phong bì bên trong có đăng ký xe ô tô giả đi đến cửa quán cà phê trên phố Nguyễn Hoàng, quận Nam Từ Liêm để giao cho A, A đã đưa cho chị Liên 4.500.000 đồng để chị Liên về đưa cho D. A liên hệ với C để trả đăng ký xe ô tô giả. Tại thị trấn S, A đã gặp C cùng với B ngồi trong xe ô tô đỗ cạnh vỉa hè, A đưa đăng ký xe ô tô, B đã trả tiếp cho A 5.000.000 đồng và khất nợ A 3.000.000 đồng, A đồng ý. Như vậy, tổng số tiền B và C đã trả cho A để làm giả đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis BKS: 30A-736.84 là 12.000.000 đồng. Sau khi có đăng ký xe ô tô giả, B và C đã tìm người mua xe và khi đang giao dịch bán chiếc xe ô tô thì bị cơ quan công an quận B bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 1032/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 11.02.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công

an Thành phố H kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 147970; tên chủ xe là Nguyễn Văn B; Nhãn hiệu: Toyota; Số khung: 7505527; Số máy: 522420; Biển số đăng ký: 30A - 736.84; Ngày cấp: 16/07/2015 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn B trên hợp đồng thuê xe tự lái số 13122019 ngày 13.12.2019 (ký hiệu A1) và 01 giấy bán xe bên bán đứng tên Nguyễn Văn B đề ngày 03.01.2020 (ký hiệu A2). Tại Kết luận giám định số 330/KLGD- PC09-Đ4 ngày 13.5.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận: Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn B dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) và chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn B trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn B trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội và khai sau khi nhận làm giả đăng ký xe ô tô Toyota Vios và giấy ủy quyền của C và B với giá 8.000.000 đồng, A có thuê Nguyễn Văn D làm giả cả 02 giấy trên với giá 5.000.000 đồng. Còn giấy đăng ký xe ô tô Toyota Altis giả mà A nhận làm cho C và B thì A thuê D làm với giá 8.000.000 đồng. Qua việc nhận làm giả cho C và B 02 chiếc đăng ký xe ô tô giả và 01 chiếc giấy ủy quyền giả thì A được hưởng lợi 7.000.000 đồng. Việc C và B thuê A làm giả đăng ký xe và giấy ủy quyền thì A không biết mục đích của C và B làm giả để làm gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2021/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04.01.2020 đến ngày 04.8.2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn A thay đổi nội D kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày đã rất ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện, sau khi xét xử sơ thẩm luôn chấp hành nghiêm túc pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và khi dịch bệnh bùng phát, bị cáo đã tham gia ủng hộ quỹ phòng chống covid xã (có các biên lai thu tiền bản chính nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm) và đã động viên con trai duy nhất đi nhập ngũ; hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nuôi mẹ già đau yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án với nội D: Nguyễn Văn A 2 lần thực

hiện hành vi làm giả với 3 giấy tờ, tài liệu; nên bị xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không đáng kể. Mức hình phạt 30 tháng tù đối với Nguyễn Văn A là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Văn A.

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Nguyễn Văn A đã 2 lần nhận làm các giấy tờ giả cho Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị C: Lần 1 A làm giả 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 30A-725.69 mang tên BH 2, 01 giấy ủy quyền mang tên BH 2 với giá 8.000.000đ, A đã thuê Nguyễn Văn D làm giả giấy đăng ký xe ô tô BKS 30A-725.69 mang tên BH 2 với giá 3.000.000đ; lần 2: A làm giả 01 đăng ký xe ô tô BKS 30A-736.84 mang tên Nguyễn Văn B với giá 15.000.000đ nhưng thực tế nhận 12.000.000đ, A đã thuê D làm với giá 4.500.000đ. Nguyễn Văn A đã hưởng lợi 12.500.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Văn A về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Văn A:

Nguyễn Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt; quá trình tố tụng đều khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già và di ốm đau. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của Nguyễn Văn A cũng chỉ có mức độ là trung gian hưởng lợi bất chính (bị cáo không trực tiếp làm giả các đăng ký xe). Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận giảm một phần hình phạt cho Nguyễn Văn A.

[3] Nguyễn Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 344; Điều 343; Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 216/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án

nhân dân thành phố H về phần hình phạt đối với Nguyễn Văn A, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 24 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 04/8/2020.

2. Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng tại biên lai số AA/2020/0063818 ngày 17/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Nguyễn Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/02/2022.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại H;
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THADS TP H;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương